BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 2580/TCHQ-TXNK
V/v xét giảm giá hàng NK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thực phẩm VS.
(Đ/c: Lô C1, Đường số 3, Đường số 6, KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số VS-KD-TT-26 ngày 20/5/2021 của Công ty Cổ phần Thực phẩm VS về việc xem xét chấp thuận khoản chiết khấu giảm giá lô hàng nhập khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Tiết d.1 và d.2 điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về khoản giảm giá, các điều kiện giảm giá, hồ sơ đề nghị xét giảm giá, cụ thể:

"d.1) Chỉ được điều chỉnh trừ khi có đủ các điều kiện sau:

d.1.1) Khoản giảm giá thuộc một trong các loại giảm giá sau đây:

d.1.1.1) Giảm giá theo cấp độ thương mại của giao dịch mua bán hàng hoá;

d.1.1.2) Giảm giá theo số lượng hàng hoá mua bán;

d.1.1.3) Giảm giá theo hình thức và thời gian thanh toán.

d.1.2) Khoản giảm giá được lập thành văn bản trước khi xếp hàng lên phương tiện vận tải ở nước xuất khẩu hàng hoá;

d.1.3) Có số liệu khách quan, định lượng được phù hợp với các chứng từ để tách khoản giảm giá này ra khỏi trị giá giao dịch. Các chứng từ này được nộp cùng với tờ khai hải quan;

d.1.4) Thực hiện thanh toán qua ngân hàng bằng phương thức L/C hoặc TTR cho toàn bộ hàng hoá nhập khẩu thuộc hợp đồng mua bán.

d.1.5) Trị giá khai báo và thực tế về số lượng hàng hoá nhập khẩu, cấp độ thương mại, hình thức và thời gian thanh toán phải phù hợp với Bảng công bố giảm giá của người bán.

....

d.2) Hồ sơ đề nghị xét khoản giảm giá:

d.2.1) Văn bản đề nghị trừ khoản giảm giá sau khi hoàn thành việc nhập khẩu và thanh toán cho toàn bộ hàng hoá thuộc hợp đồng: 01 bản chính;

d.2.2) Hợp đồng mua bán hàng hóa: 01 bản chụp;

d.2.3) Bảng kê theo dõi thực tế việc nhập khẩu hàng hoá theo mẫu số 01/GG/2015 Phụ lục II Thông tư này đối với trường hợp hàng hoá trong cùng một hợp đồng được nhập khẩu theo nhiều chuyến (nhiều tờ khai) khác nhau: 01 bản chính;

d.2.4) Bảng công bố giảm giá của người bán: 01 bản chụp;

d.2.5) Chứng từ thanh toán của toàn bộ hàng hoá thuộc hợp đồng mua bán: 01 bản chụp;"

Qua xem xét hồ sơ do Công ty gửi kèm theo, Tổng cục hải quan nhận thấy:

- Tại bản xác nhận đơn đặt hàng (Confirmation order) đối tác System Square INC xác nhận chào hàng cho Công ty mặt hàng Máy X-ray SX3671MW với tổng trị giá 19.250.000 JPY, số lượng 1 chiếc, giảm giá đặc biệt - Special Discount (mức giá giảm 4.350.000 JPY- tương đương 22,6%), còn lại 14.900.000 JPY; phương thức thanh toán LC trả ngay; có ghi xác nhận giảm giá đặc biệt 4.350.000 JPY sau khi thỏa thuận thay đổi phương thức thanh toán.

Việc xác nhận giảm giá đặc biệt của đối tác cho Công ty sau khi thay đổi điều khoản thanh toán từ TT sang L/C nhưng chỉ áp dụng cho một lô hàng mua bán nhất định không phải công bố giảm giá theo chính sách bán hàng chung, nên không phù hợp với thông lệ chung về công bố giảm giá của người bán.

- Tại hợp đồng mua bán hàng hóa số XRA01-2020 ngày 10/11/2020 Công ty ký kết với đối tác System Square INC mua bán mặt hàng Máy X-ray SX3671MW không quy định cụ thể điều kiện như thế nào để được hưởng chiết khấu giảm giá.

Như vậy, lô hàng nhập khẩu nêu trên của Công ty không đáp ứng điều kiện giảm giá theo quy định tại tiết d.1.1.3 và hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định tại tiết d.2.4 điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty Cổ phần Thực phẩm VS được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TXNK (TGHQ: Hòa -3b).

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC HẢI QUAN

Trần Bằng Toàn